

CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 29,000

Upside: +32%

THÔNG TIN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2026 (xem tiếp trang sau)

- Doanh thu năm 2026: 8,170 tỷ VND (+0.5% YoY).
- LNST năm 2026: 430 tỷ VND (-62% YoY), thấp hơn 50% nếu loại bỏ các khoản thu nhập bất thường trong năm 2025 (trong 8 năm gần nhất, NT2 luôn vượt kế hoạch trung bình 50%).

Bảng tóm tắt kế hoạch của công ty

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	% YoY	Dự báo của cũ BSC	% YoY	KH 2026 so với dự báo cũ
Sản lượng điện (triệu kwh)	3,500	+12%	3,743	+20%	-6%
Doanh thu	8,170	+0.5%	8,877	+14%	-8%
LNST	430	-62%	1,061	-6%	-59%

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính khả quan nhờ nguồn cung khí ổn định: Ban lãnh đạo vẫn tự tin nguồn cung khí nội địa ổn định trong giai đoạn 2026-2028 và đang đàm cơ chế giá khí hỗn hợp nội địa và LNG với EVN. Dự báo nguồn cung khí cho NT2 sẽ tăng dần từ mức khoảng 7 triệu m3/ngày năm 2025 lên 9.5 triệu m3/ngày năm 2026.

Tối ưu hóa chi phí và bảo dưỡng:

- NT2 đã đấu thầu lại hợp đồng bảo dưỡng dài hạn 10 năm giảm từ 142 triệu EUR (đã ký từ năm 2012) xuống còn 105 triệu EUR trong năm 2026. Như vậy, chi phí bảo dưỡng dài hạn đã giảm 113 tỷ VND/năm.
- Ngoài ra, công ty đã thành lập đội sửa chữa nội bộ từ nguồn nhân lực hiện tại, không tuyển thêm nhân viên và tiết kiệm khoảng 6 tỷ VND/năm thuê ngoài.

Nghiên cứu đầu tư nhà máy điện mới:

- Công ty đang nghiên cứu đầu tư dự án nhà máy điện linh hoạt NT5 có thể sử dụng khí nội địa hoặc LNG nhập khẩu với quy mô từ 300-600 MW, tổng mức đầu tư khoảng 9,000 tỷ VND với vốn đối ứng tối thiểu dự kiến là 2,000 tỷ VND.
- Hiện công ty vẫn đang nghiên cứu dự án và chờ đợi cơ chế giá phù hợp trước khi có tờ trình chính thức cho cổ đông. Trong thời gian đó, NT2 sẽ tiếp tục trích trước quỹ đầu tư cho dự án này với nguồn đến từ lợi nhuận giữ lại hằng năm.

KQKD	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	5,944	7,958	8,899	9,040
Lợi nhuận gộp	52	1,247	1,158	1,148
LNST-CDTS	83	1,130	969	970
EPS	288	3,925	3,365	3,371

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

Trung tâm phân tích BSC

Nguyễn Dân Trường

(Chuyên viên phân tích)

truongnd@bsc.com.vn

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 22,700

Cổ phiếu LH (Triệu): 287.9

Vốn hoá (Tỷ VND): 6,420

Thanh khoản 30n (Triệu): 0.86

Sở hữu nước ngoài: 10.88%

Mở tài khoản



Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (1,130 tỷ VND):

- Quỹ đầu tư phát triển (50% LNST): 565 tỷ VND (chủ yếu để đầu tư nhà máy NT5).
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST): 57 tỷ VND.
- Cổ tức tiền mặt: 287 tỷ VND (10% mệnh giá). Đề xuất năm 2026 là 384 tỷ VND (15% mệnh giá)

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q1/2026

Doanh thu đạt 2,172 tỷ VND (+52% YoY, -8% QoQ), LNST-CĐTTS đạt 181 tỷ VND (+390% YoY, -57% QoQ).

- Sản lượng điện tăng 59% YoY nhờ nguồn cung khí ổn định.
- Giá bán giảm -4% YoY do tỷ lệ sản lượng Qc/sản lượng phát điện thực tế đạt 95% thấp hơn 11 điểm % so với cùng kỳ.
- Ngoài ra, máy móc của công ty đã hết khấu hao dẫn đến tổng chi phí khấu hao giảm từ 170 tỷ VND xuống còn 38 tỷ VND.

Các thông tin trên giúp biên lợi nhuận gộp đạt 10%, tăng 7 điểm % so với cùng kỳ.

Lợi nhuận ròng từ tài chính đạt 40 tỷ VND (+135% YoY) nhờ công ty tận dụng tiền gửi nhàn rỗi.

ĐÁNH GIÁ CỦA BSC VỀ THÔNG TIN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2026 VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH Q1/2026

Kết quả kinh doanh Q1/2026 lần lượt hoàn thành 25% và 17% doanh thu và LNST-CĐTTS 2026F dự phóng trước đó của BSC (lưu ý quý 1 thường là thấp điểm lợi nhuận). Tuy nhiên, công ty đã ghi nhận doanh thu tỷ giá 170 tỷ VND trong Q4/2025 thay vì năm 2026, do đó, chúng tôi sẽ điều chỉnh giảm 8% dự phóng lợi nhuận năm 2026 (vẫn giữ nguyên lợi nhuận hoạt động cốt lõi là 969 tỷ VND, +10% YoY).

Chúng tôi đánh giá thông tin về hoạt động kinh doanh của NT2 tại ĐHCĐ 2026 tốt hơn kỳ vọng:

- Nguồn cung khí tăng 35% YoY (dự phóng trước đó tăng 20% YoY).
- Chi phí sửa chữa nhà máy thấp hơn so với giai đoạn 10 năm trước nhờ đàm phán được hợp đồng tốt hơn trong khi chúng tôi kỳ vọng chi phí tăng dần theo thời gian.

Hai yếu tố trên chưa được thể hiện trong dự phóng lần này và sẽ cần theo dõi trong 2 quý kế tiếp trước khi điều chỉnh dự phóng.

Công ty sẽ trích quỹ đầu tư tương đối lớn trong năm 2026 (565 tỷ VND) và đến năm 2028 có thể trích thêm 1,500 tỷ VND để đầu tư nhà máy Nhơn Trạch 5 (300-600 MW) nếu kế hoạch được cổ đông phê duyệt. Yếu tố này trong ngắn hạn gây áp lực lên giá cổ phiếu do nhà đầu tư kỳ vọng NT2 sẽ tăng cổ tức tiền mặt thay vì đầu tư mới.

Tuy nhiên, nếu nhìn dài hạn, trong 2 năm kế tiếp, NT2 có thể duy trì lợi nhuận trên 950 tỷ VND/năm cùng với lợi nhuận giữ lại tại Q1/2026 là 1,935 tỷ VND là hoàn toàn đủ để cân đối đầu tư nhà máy mới mà không cần phải phát hành thêm trong tương lai, gây pha loãng cổ phiếu đồng thời vẫn duy trì chia cổ tức tiền mặt 7-10% mệnh giá/năm (250 – 280 tỷ VND/năm).

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	29,000
Upside:	+32%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,700
Cổ phiếu LH (Triệu):	287.9
Vốn hoá (Tỷ VND):	6,420
Thanh khoản 30n (Triệu):	0.86
Sở hữu nước ngoài:	10.88%

TRIỂN VỌNG KINH DOANH 2026 - 2027

- BSC kỳ vọng tỷ lệ Qc cả năm 2026 của NT2 đạt 95%, giảm 5 điểm % so với 2025 nhưng vẫn cao hơn khoảng 9 điểm % so với mức thông thường. Theo quan điểm của BSC, nhà máy điện khí nhiều khả năng tiếp tục duy trì Qc ở nền cao nhờ định hướng tại nghị quyết 70-NQ/TW, trong đó nhấn mạnh ưu tiên huy động nguồn khí trong nước cho các nhà máy nhiệt điện.
- NT2 được đảm bảo về nguồn cung khí trong 2026 – 2027 giúp sản lượng điện phát kỳ vọng đạt 3,7 tỷ kwh/năm (+20% so với năm 2025). Ngoài ra, theo NOAA, xác suất xảy ra hiện tượng El nino dự báo tăng đáng kể từ tháng 6/2026, hỗ trợ tăng huy động nhiệt điện.
- Khấu hao cả năm có thể giảm 485 tỷ VND (từ mức 550 tỷ VND xuống còn 65 tỷ VND), giúp tăng lợi nhuận gộp. Việc giảm khấu hao này không làm ảnh hưởng đến công thức tính giá điện cho đến khi NT2 ký lại hợp đồng PPA mới sau năm 2032.
- Tỷ suất cổ tức đang ở mức 4.5%.

Với những thông tin nêu trên, chúng tôi kỳ vọng EBITDA giai đoạn năm 2026-2027 đạt quanh mức 1,100 tỷ VND, cao hơn 20% so với năm 2025 (EBITDA năm 2025 được loại bỏ 505 tỷ VND doanh thu tỷ giá, dịch vụ môi trường và khoảng đền bù sản lượng từ EVN).

THÔNG TIN KHÁC: Kể từ năm 2026, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản xuất điện của NT2 tăng từ 10% lên 20% do hết thời gian ưu đãi thuế.

RỦI RO: 1) thiếu khí sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của nhà máy, 2) thời tiết bất thường ảnh hưởng đến sản lượng điện của NT2.

DỰ PHÓNG 2026 - 2027

Năm 2026: doanh thu và LNST-CĐTS lần lượt đạt 8,899 tỷ VND (+14% YoY), 969 tỷ VND (-14% YoY, +10% nếu loại bỏ doanh thu bất thường trong năm 2025).

Năm 2027: doanh thu và LNST-CĐTS lần lượt đạt 9,040 tỷ VND (+2% YoY), 970 tỷ VND (+0% YoY).

Chúng tôi điều chỉnh giảm -9%/-11% lợi nhuận năm 2026/2027 so với báo cáo trước ([link](#)), do loại bỏ doanh thu tỷ giá (công ty đã ghi nhận hết doanh thu tỷ giá trong năm 2025 thay vì năm 2026/2027). Lợi nhuận cốt lõi vẫn được giữ nguyên.

Bảng tóm tắt giá định năm 2026 - 2027

	Đơn vị	2025	2026F	%YoY 2026	2027F	%YoY 2027	Chú thích
Sản lượng điện	Triệu kwh	3,118	3,743	20%	3,740	0%	
Tài chính							
Tổng doanh thu	Tỷ VND	7,958	8,899	12%	9,040	2%	
Lợi nhuận gộp	Tỷ VND	1,247	1,158	-7%	1,148	-1%	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	1,130	969	-14%	970	0%	Điều chỉnh giảm -9%/-11% lợi nhuận năm 2026/2027 so với trước do loại bỏ doanh thu tỷ giá.
LNST cốt lõi	Tỷ VND	881	969	10%	970	0%	Loại bỏ 267 tỷ VND doanh thu tỷ giá, môi trường rừng năm 2025

Nguồn: NT2, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	29,000
Upside:	+32%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,700
Cổ phiếu LH (Triệu):	287.9
Vốn hoá (Tỷ VND):	6,420
Thanh khoản 30n (Triệu):	0.86
Sở hữu nước ngoài:	10.88%

ĐỊNH GIÁ NT2

Giá mục tiêu được điều chỉnh giảm -8% so với báo cáo trước từ 31,550 VND/CP về 29,000 VND/CP dựa trên hai phương pháp định giá EV/EBITDA và FCFF với trọng số phân bổ đồng đều.

Đối với phương pháp FCFF, chúng tôi điều chỉnh tăng WACC từ mức 11.9% lên 12.5% phản ánh tình hình lãi suất tăng cao. Giá mục tiêu của phương pháp FCFF giảm 6% từ 30,900 VND/CP về 29,200 VND/CP.

Dòng tiền FCFF của công ty

	2026	2027	...	2031	2032	2033
EBIT	1,010	1,008	...	837	821	804
Khấu hao	70	70	...	70	70	70
Thuế	242	243	...	245	251	257
Capex	-	-	...	-	-	-
Thay đổi vốn lưu động	(439)	(7)	...	127	50	90
FCFF	1,277	843	...	534	590	527
Giá trị hiện tại của dòng tiền	1,133	663	...	260	255	202

Giả định

Lãi suất phi rủi ro	5.0%
Beta	1.0
Phần bù rủi ro	10.0%
Chi phí vốn chủ	14.8%
Chi phí lãi vay	4.0%
Tỷ lệ vốn chủ	83%
Tỷ lệ nợ vay	17%
Thuế suất	20%
WACC	12.7%
Terminal Value	0.3%

Định giá theo phương pháp FCFF

Giá trị cuối	4,015
Giá trị hiện tại của giá trị cuối	1,210
Giá trị doanh nghiệp	5,483
(+) tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn	4,273
(-) nợ vay	1,343
Cổ phiếu ưu đãi	-
Lợi ích CĐ thiểu số	-
Giá trị vốn chủ	8,413
Số lượng cổ phiếu (triệu)	288
Giá cổ phiếu (vnd/cp)	29,200

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	29,000
Upside:	+32%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,700
Cổ phiếu LH (Triệu):	287.9
Vốn hoá (Tỷ VND):	6,420
Thanh khoản 30n (Triệu):	0.86
Sở hữu nước ngoài:	10.88%

ĐỊNH GIÁ NT2

Giá mục tiêu được điều chỉnh giảm -8% so với báo cáo trước từ 31,550 VND/CP về 29,000 VND/CP dựa trên hai phương pháp định giá EV/EBITDA và FCFF với trọng số phân bổ đồng đều.

Phương pháp định giá EV/EBITDA, dự phóng EBITDA 2026 mục tiêu được giữ nguyên. Tuy nhiên, EV/EBITDA điều chỉnh giảm 20% từ 6.4x về mức 4.8x do (i) tốc độ tăng trưởng trong năm 2026 chậm lại so với năm 2025 (ii) môi trường lãi suất cao và thanh khoản thấp. Định giá theo EV/EBITDA giảm -11%, từ 32,200 VND/CP về 28,800 VND/CP.

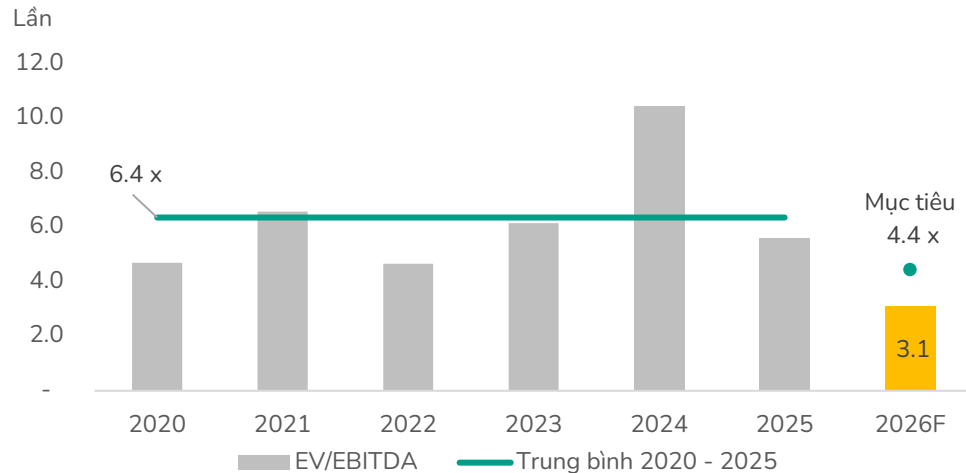
Định giá theo EV/EBITDA

EV/EBITDA mục tiêu	4.8
EBITDA 2026F	1,123
EV	5,355
Tiền mặt Q1/26	4,273
Nợ vay Q1/26	1,343
Vốn hóa mục tiêu	8,285
Giá mục tiêu	28,800

Bảng tổng hợp định giá NT2

Phương pháp	Định giá	Tỷ trọng	Định giá mới	Định giá cũ	% thay đổi
FCFF	29,200	50%	14,600	15,450	-6%
EV/EBITDA	28,800	50%	14,400	16,100	-11%
Giá mục tiêu			29,000	31,550	-8%
Giá hiện tại			22,700		
Upside			30.5%		
Tỷ suất cổ tức			4.5%		
Tổng mức lợi nhuận			35%		

Chỉ số EV/EBITDA forward 2026 của NT2 đang ở mức thấp lịch sử và chiết khấu 52% so với trung bình 2020-2025



Nguồn: Fiipro, BSC Research.

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ: MUA
Giá mục tiêu: 29,000
Upside: +32%

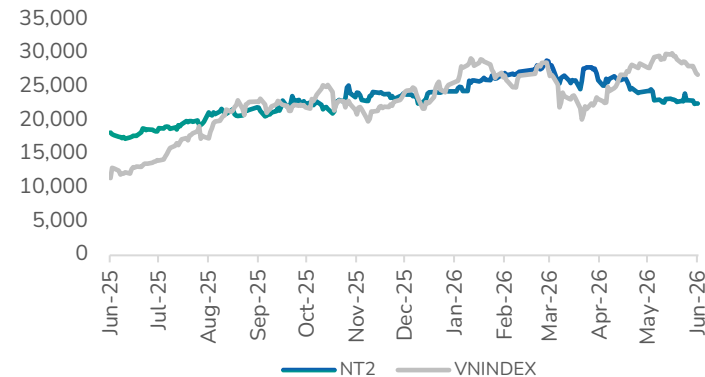
Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 22,700
Cổ phiếu LH (Triệu): 287.9
Vốn hoá (Tỷ VND): 6,420
Thanh khoản 30n (Triệu): 0.86
Sở hữu nước ngoài: 10.88%

KHUYẾN NGHỊ CỦA BSC

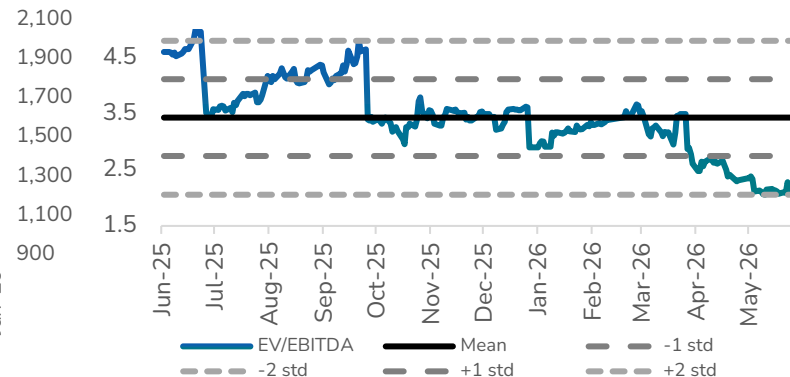
Chúng tôi điều chỉnh giảm -8% giá mục tiêu so với [báo cáo trước](#) và vẫn duy trì khuyến nghị **MUA** cổ phiếu NT2 với giá mục tiêu năm 2026 đạt 29,000 VND/CP, upside +32% (bao gồm tỷ suất cổ tức 4.5%) so với giá tham chiếu ngày 15/06/2026. Chúng tôi cho rằng giá cổ phiếu điều chỉnh giảm 24% từ đỉnh gần nhất thể hiện phản ứng thái quá đối với thông tin pháp lý của ngành điện và tỷ lệ cổ tức thấp hơn kỳ vọng. NT2 có tài chính vững mạnh với tiền mặt ròng 2.9 nghìn tỷ VND (tương đương 45% vốn hóa hiện tại), dòng tiền từ hoạt động kinh doanh gần 1 nghìn tỷ VND/năm, chính sách cổ tức tiền mặt đều đặn 10% mệnh giá/năm nhưng lại đang giao dịch ở mức EV/EBITDA forward 2026 là 3.1x – mức thấp nhất trong lịch sử doanh nghiệp.

Hình 1: Giá cổ phiếu NT2 và VnIndex VND/cổ phiếu



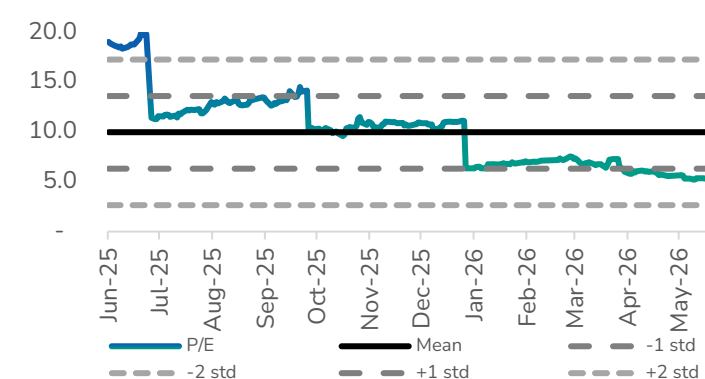
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Định giá EV/EBITDA của NT2 Lần



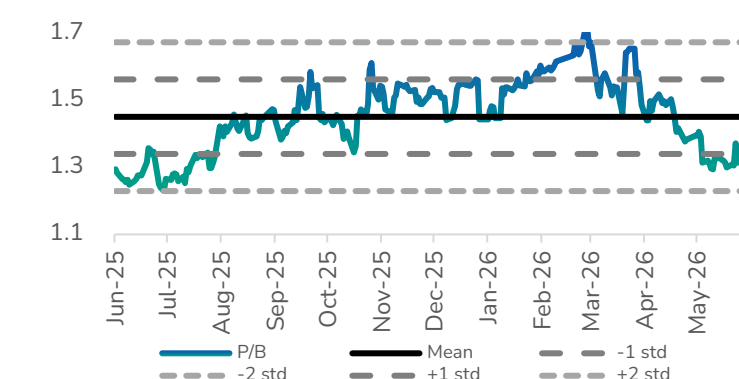
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3: Định giá P/E của NT2 Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 4: Định giá P/B của NT2 Lần



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ:	MUA
Giá mục tiêu:	29,000
Upside:	+32%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND):	22,700
Cổ phiếu LH (Triệu):	287.9
Vốn hoá (Tỷ VND):	6,420
Thanh khoản 30n (Triệu):	0.86
Sở hữu nước ngoài:	10.88%

BẢNG TÓM TẮT KQKD QUÝ 4/2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026

(Tỷ VND)	Q1.2025	Q1.2026	% YoY	2026F cũ	% Q1.2026 / 2026F cũ
Sản lượng điện (triệu kwh)	593	945	59%	3,743	25%
Giá trung bình (VND/kwh)	2,406	2,298	-4%	2,305	100%
Doanh thu thuần	1,427	2,172	52%	8,746	25%
Lãi gộp	45	218	388%	1,300	17%
Doanh thu tài chính	31	58	85%	197	30%
Chi phí tài chính	14	18	32%	63	28%
-Lãi vay	12	18	45%	63	28%
Chi phí QLDN	19	34	82%	84	40%
Lãi từ HĐKD	44	224	413%	1,349	17%
LNTT	44	224	414%	1,349	17%
LNST	37	181	390%	1,061	17%
LNST_CĐTTS	37	181	390%	1,061	17%

Thay đổi

Biên lợi nhuận gộp	3.1%	10.0%	7%	14.9%
Tỷ lệ SGA/Doanh thu	1.3%	1.6%	0.3%	1.0%

Nguồn: NT2, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ: MUA
Giá mục tiêu: 29,000
Upside: +32%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 22,700
Cổ phiếu LH (Triệu): 287.9
Vốn hoá (Tỷ VND): 6,420
Thanh khoản 30n (Triệu): 0.86
Sở hữu nước ngoài: 10.88%

BẢNG TÓM TẮT DỰ BÁO NĂM 2026 - 2027

(Tỷ VND)	Q1.2026	% YoY	2026F mới	% YoY	2027F mới	% YoY	2026F cũ	2026F mới/cũ
Sản lượng điện (triệu kwh)	945	59%	3,743	20%	3,743	0%	3,743	0%
Giá trung bình (VND/kwh)	2,298	-4%	2,377	-3.9%	2,415	1.6%	2,305	3%
Doanh thu thuần	2,172	52%	8,899	12%	9,040	2%	8,746	2%
Lãi gộp	218	388%	1,158	-7%	1,148	-1%	1,300	-11%
Doanh thu tài chính	58	85%	210	23%	230	9%	197	7%
Chi phí tài chính	18	32%	60	-9%	54	-9%	63	-6%
-Lãi vay	18	45%	60	-7%	54	-9%	63	-6%
Chi phí QLDN	34	82%	98	15%	110	13%	84	16%
Lãi từ HĐKD	224	413%	1,211	-4%	1,213	0%	1,349	-10%
LNTT	224	414%	1,211	-4%	1,213	0%	1,349	-10%
LNST	181	390%	969	-14%	970	0%	1,079	-10%
LNST_CĐTTS	181	390%	969	-14%	970	0%	1,079	-10%
LNST-CĐTTS cốt lõi	181	390%	969	10%	970	0%	985	-2%
		Thay đổi		Thay đổi		Thay đổi		
Biên lợi nhuận gộp	10.0%	7%	13.0%	-2.7%	12.7%	-0.3%	14.9%	
Tỷ lệ SGA/Doanh thu	1.6%	0.3%	1.1%	0.0%	1.2%	0.1%	1.0%	

Nguồn: NT2, BSC Research

BÁO CÁO CẬP NHẬT

15/06/2026 – HSX: NT2

KHUYẾN NGHỊ: MUA
Giá mục tiêu: 29,000
Upside: +32%

Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 22,700
Cổ phiếu LH (Triệu): 287.9
Vốn hoá (Tỷ VND): 6,420
Thanh khoản 30n (Triệu): 0.86
Sở hữu nước ngoài: 10.88%

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA MẠNH	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên
MUA	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%
NẮM GIỮ	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15%
BÁN	Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%

Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

Quyền phụ trách Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ví mô – Thị Trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Quyền trưởng nhóm Trung tâm PTNC

Ngành – Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Nhóm Ngân hàng, Tài chính

Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

Truongnd@bsc.com.vn

Nhóm Bất Động Sản, VLXD

Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Minhqp@bsc.com.vn

Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

Vietl@bsc.com.vn

Vũ Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

Duyvch@bsc.com.vn

Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

Lưu Thuỳ Linh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Linhlt2@bsc.com.vn

Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

Chauptm@bsc.com.vn

Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtl@bsc.com.vn

Trần Nguyên Tường Huy

Chuyên viên phân tích

Huytnt@bsc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, MUA chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

